

Làm thế nào để biết Kinh Thánh  
là lời của Đức Chúa Trời?

How do we know the Bible  
is the word of God?

**“Vì không có lời tiên tri nào trong Thánh Kinh  
do các tiên tri tự nghĩ ra,  
nhưng chính Chúa Thánh Linh đã cảm ứng  
họ nói ra lời của Thượng Đế.”**

II-Phierơ 1:21

## 2. Làm thế nào để biết Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời?

(How do we know the Bible is the word of God?)

Trước nhất chúng ta thấy Kinh Thánh được viết bởi những nhân chứng (*Eyewitnesses*) và họ chép lại cách rõ ràng chi tiết.

Lu-ca.1:1-3 “*Thưa Ngài Thê-ô-phi-lơ, Có nhiều người đã dốc lòng chép lại về những sự việc đã được hoàn thành trong vòng chúng tôi, theo như các nhân chứng và những người phụng sự Lời Chúa từ lúc ban đầu đã truyền lại cho chúng tôi. Vậy, sau khi tra cứu cẩn kỹ ngọn nguồn mọi việc cho chính xác, tôi nghĩ nên viết theo thứ tự mà tỏ ra cho ngài.*”

II-Phi-e-rô.1:16 “*Vả, khi chúng tôi đã làm cho anh em biết quyền phép và sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, thì chẳng phải là theo những chuyên khéo đặt ra, bèn là chính mắt chúng tôi đã xem thấy sự oai nghiêm Ngài.*”

I-Giăng.1:3 “*Chúng tôi lấy đều đã thấy đã nghe mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được giao thông với chúng tôi. Vả, chúng tôi vẫn được giao thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ.*”

Công-vụ.2:22 “*Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho Người trong vòng các người, như chính các người đều biết.*”

Công-vụ.26:24-26 “*Phao-lô đang nói như vậy để bình vực mình, thì Phê-tu (Festus) nói lớn lên rằng: Hỡi Phao-lô, người lảng trí rồi; người học biết nhiều quá đến nỗi điên cuồng. Phao-lô nói rằng: Bẩm quan lớn Phê-tu, tôi chẳng phải lảng trí đâu; tôi nói đó là những lời thật và phải lẽ. Vua biết rõ các sự này; tôi bèn lòng tâu vì tin rằng chẳng có điều nào vua không biết; vì việc đó chẳng làm ra trong nơi kín đáo.*”

Lu-ca.3:1 “*Năm thứ mười lăm đời Sê-sa Ti-be-rô (Tiberius Caesar), khi Bôn-xơ Phi-lát (Pontius Pilate) làm quan tổng đốc (governor) xứ Giu-đê, Hê-rốt làm vua chư hầu (tetrarch) xứ Ga-li-lê, Phí-líp em vua ấy làm vua chư hầu xứ Y-tu-rê (Ituraea) và tỉnh Tra-cô-nít (Trachonitis), Ly-sa-ni-a (Lysanias) làm vua chư hầu xứ A-by-len...(Abilene)*”

Những câu chuyện kể lại từng chi tiết như thế này đúng với lịch sử, chúng tỏ rằng người kể lại rất là chính xác về sự mình nói và viết. Những chuyện xảy ra trong Kinh Thánh Tân Ước về Chúa Jêsus bắt đầu truyền đi trong thời kỳ của những người sống cùng thời kỳ với Ngài. Những người này đương nhiên có thể chấp nhận hay bác bỏ những chuyện mà các người viết đã đưa ra.

Trong sự bênh vực phúc âm, không những họ chỉ nói rằng: “*Hãy xem, chúng tôi thấy như vậy*” hay là “*Chúng tôi đã nghe đều đó*”. Nhưng hơn nữa họ đã lật ngược tình thế và mạnh mẽ tuyên bố rằng, *Quý vị cũng biết về những điều này... Quý vị đã thấy những việc đó; quý vị và chính bản thân quý vị biết về sự ấy.* Một người rất phải cẩn thận khi nói những điều này, vì nếu người đó nói không đúng về chi tiết, thì sẽ bị người đối diện mình chống lại ngay.

Hơn nữa, những người này họ đã sẵn sàng chịu chết vì những điều họ đã nghe, thấy, nói và tin. Chẳng hạn như Ê-tiên vì đạo mà bị ném đá chết, Gia-cơ em Chúa Jêsus cũng bị ném đá chết, Simôn em Chúa bị đóng đinh, Mác bị thiêu sống, bác sĩ Luca cũng bị tử đạo, Phierô bị đóng đinh đầu ngược xuống trên cây thập tự, Anhrê cũng bị đóng đinh, sứ đồ Giacô anh em với Giăng bị chết bằng gươm, Philip bị ném đá và đóng đinh, Batêlêmy bị lột da và đóng đinh, Thôma chết bằng gươm, Mathiô cũng chết bằng gươm, Giacô con Aphê bị ném đá chết, Thadê bị chết bằng tên, sứ đồ Simôn người Canaan bị đóng đinh, trong mười một sứ đồ, chỉ sứ đồ Giăng là người chết theo lệ thông thường mà

thời. Nhưng Giăng cũng vì đạo mà bị bắt đem ra đảo Bátmô dưới thời hoàng đế Lamã Domitian. Còn Phaolô là người lúc đầu đã tàn hại và bắt bớ những người tin vào danh Jêsus và cuối cùng cũng vì đạo mà bị chặt đầu dưới thời hoàng đế Lamã Nerô.

Cho nên chúng ta có thể tin tưởng vào những lời chép trong Kinh Thánh, cũng như chúng ta tin vào những sách khác trong lịch sử. Qua những phần dưới đây chúng ta sẽ chứng minh được điều này.

Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời được chứng minh qua chữ acronym:  
MAPS - Manuscripts, Archaeology, Prophecy, Statistic.

**Manuscripts** (*những bản Kinh viết bằng tay*) - Bằng chứng về sự bảo tồn và lưu truyền của những bản Kinh cho chúng ta thấy rằng Kinh Thánh là một quyển sách đặc biệt và khác hơn bất cứ quyển sách nào trên mặt đất. Dưới đây chúng ta sẽ thấy rằng Kinh Thánh đáng tin cậy hơn cả những văn phẩm Cổ Hy-lạp và Cổ La-mã, như: Plato, Aristotle, Homer, Tacitus, Caesar .v.v...

Kinh Thánh được chép đi chép lại qua hàng trăm, hàng ngàn năm trước khi có máy in mà không bị sai lầm. Một bài (*article*) trong tờ báo The North American Review, một nhà văn so sánh giữa Kinh Thánh với sách của Shakespeare (1590 A.D.) rằng, Shakespeare chỉ có khoảng 400 năm nay thôi, còn Kinh Thánh Tân Ước đã có khoảng 1,800 năm rồi, nhưng những chữ hay câu trong 37 vở kịch của Shakespeare bị sai nhiều hơn của Kinh Thánh Tân Ước nữa. Dưới đây là bản so sánh giữa các văn phẩm Cổ Hy-lạp, Cổ La-mã với Kinh Thánh Tân Ước.

TÁC-GIẢ	NGÀY_VIẾT	BẢN CÚ NHÚT	KHOẢNG CÁCH THỜI-GIAN	SỐ COPY
Caesar-GallicWar	100-44 B.C	A.D. 900	1,000 năm	10
<small>(Roman general. Julius Caesar, 1st century BC) (commentaries on the Gallic Wars (An ancient region of western Europe) (seven books) and on the civil war (three books))</small>				
Tacitus	A.D. 100	A.D. 1100	1,000 năm	20
<small>Roman historian.</small>				
also minor works	A.D. 100	A.D. 1000	900 năm	1
Herodotus	480-425 B.C.	A.D. 900	1,300 năm	8
<small>Greek historian, called the Father of History.</small>				
Thucydides	460-400 B.C.	A.D. 900	1,300 năm	8
<small>Greek historian. Considered the greatest historian of antiquity.</small>				
Plato	427-347 B.C.	A.D. 900	1,200 năm	7
<small>Greek philosopher, he was a pupil and friend of Socrates.</small>				
Aristotle	384-322 B.C.	A.D. 1100	1,400 năm	49
<small>Greek philosopher. A pupil of Plato, the tutor of Alexander the Great,</small>				
Catullus	54 B.C.	A.D. 1550	1,600 năm	3
<small>Roman poet, one of the greatest Lyric poets.</small>				
Homer (Iliad)	900 B.C.	400 B.C.	500 năm	643
<small>Greek epic poet (anh hùng ca), two of the greatest works in Western literature, the <i>Iliad</i> and the <i>Odyssey</i>.</small>				
Aristophanes	450-385 B.C.	A.D. 900	1,200 năm	10
<small>Athenian comic poet (kịch vui)</small>				
Sophocles	496-406 B.C.	A.D. 1000	1,400 năm	193
<small>Greek dramatist (người đóng kịch).</small>				
Euripides	480-406 B.C.	A.D. 1100	1,500 năm	9
<small>Greek dramatist</small>				

Demosthenes orator (diễn thuyết)	383-322 B.C.	A.D. 1100	1,300 năm	200
Kinh-thánh Tân Ước	A.D. 40-100	A.D. 125	25 năm	hơn 24,000

Theo sự so sánh trên, nhà học giả Harold J. Greenlee nói rằng: “*Vì các nhà học giả đã chứng nhận và tin cậy vào các sách văn thư xưa (writings of ancient classics), mặc dù không có nhiều bản văn kiện (manuscripts) và khoảng cách của những bản văn kiện này cách rất xa của bản chánh. Điều này chứng tỏ là sự chính xác của Kinh Thánh Tân Ước cũng được tin cậy như những văn phẩm kia.*” (Introduction to New Testament Textual Criticism).

Hiện nay chúng ta biết có khoảng hơn 5,300 bản Kinh-thánh Tân-ước viết tay (manuscripts) trong tiếng Hy-lạp. Cộng thêm hơn 10,000 bản trong tiếng La-tinh (Latin Vulgate) và khoảng 9,300 bản khác nhau trong các thứ tiếng khác. Hiện nay chúng ta cũng có hơn 24,000 bản gồm có những phần (*copies of portions*) của Kinh-thánh Tân-Ước trong các thứ tiếng khác.

Ba bản Tân Ước cũ nhất của Kinh Thánh Tân Ước là:

Bản John Rylands Fragment (125 A.D) trên giấy chỉ thảo (papyrus codex), khoảng 2-1/2 x 3-1/2 inches từ sách codex. Giấy này được viết trên cả hai bên, gồm có 5 câu trong sách Tin Lành Giảng 18:31-33, 37-38. Hiện đang ở Thư-viện John Rylands, thành phố Manchester, Anh Quốc. (gồm có một phần của sách Giảng).

Bản Bodmer Papyrus (150-225 AD) ở Bodmer Library của World Literature, Culagny, gần Geneva, Switzerland. Gồm có 104 trang của Giảng 1:1-6:11; 6:35b-14:26, và các mảnh của 40 trang khác gồm có Giảng đoạn 14-16. Trong bản này gồm có bản sớm nhất (*earliest*) vào khoảng thế kỷ thứ ba (mà chúng ta có) của Giu-đe, 1 & 2 Phi-e-rô, và cũng có những sách ngụy kinh (apocryphal).

Bản Chester Beatty Papyri (250 AD) (*Chester Beatty ở London là tên của ông mua bản này*), bản này gồm có 7 bản (những phần của Cựu Ước), 3 bản (những phần của Tân Ước) và có những bản của những sách ngoài Kinh Thánh, hiện đang ở Viện bảo tàng Chester Beatty, thành phố Dublin, nước Ireland (về phía tây của Anh Quốc), một phần là của Univeristy of Michigan.

Nhà học giả Bruce Metzger cho chúng ta thấy sự so sánh giữa Kinh Thánh Tân Ước với sách văn thơ Mahabharata (200 B.C.-200 A.D.) của Ấn độ và sách văn thơ Iliad của Homer (900 B.C.). Kinh Thánh Tân Ước có 20,000 hàng. Trong 20,000 hàng thì có 40 hàng (khoảng 400 chữ) là có thắc mắc, có nghĩa là hơn 99.5% chính xác. Còn sách văn thơ Iliad của Homer mà chúng ta hiện có, thì có khoảng 15,600 hàng, nhưng trong 15,600 hàng này thì có 764 hàng là có sự nghi vấn; có nghĩa là 95% chính xác. Còn sách văn thơ Mahabharata của Ấn độ thì còn tệ hơn nhiều, vì sách văn thơ Mahabharata có khoảng 250,000 hàng, nhưng trong đó có khoảng 26,000 hàng là có sự thắc mắc; có nghĩa là khoảng 90% hàng là chính xác mà thôi. Cho nên qua sự so sánh, chúng ta thấy Kinh Thánh Tân Ước chính xác hơn nhiều.

Trước năm 1947, Kinh-thánh Cựu-ước (*Massoretic text*) cũ nhất mà chúng ta có là khoảng từ 900-1008 A.D. Như thế làm sao chúng ta biết chắc là sự chép lại của Kinh Thánh Cựu Ước không có sự sai lầm được? (*vì Kinh-thánh Cựu Ước được hoàn tất vào khoảng 400 B.C.*) Những cuộn và mảnh văn “*Biển chết*” mà các nhà khảo cổ đã tìm được vào năm 1947 đã trả lời câu hỏi này cho chúng ta (*sẽ nói thêm trong phần khảo cổ học*). Trong những cuộn văn này có 2 cuộn sách Ê-sai (1 sách trọn vẹn, 1 sách thì không).

Một trong hai cuộn sách Ê-sai này, được viết vào khoảng 125 B.C. Có nghĩa là khoảng hơn 1000 năm cũ hơn sách Ê-sai mà chúng ta có trước năm 1947. Sự chính xác của những sách này không thể nào tưởng tượng được. Thí dụ như Ê-sai.53, nếu chúng ta so sánh giữa bản “*Massoretic text*” (900-1008 A.D.) với bản cuộn “*Biển Chết*” (125 B.C.) thì chúng ta sẽ thấy như sau: Trong 166 chữ của đoạn Ê-sai.53 này chỉ có 17 văn-tự (*letters*) là đáng chú ý mà thôi, nhưng trong 17 văn-tự thì có 10 văn-tự là chép sai lỗi chánh tả, nhưng không ảnh hưởng đến ý nghĩa của câu và 4 văn-tự nữa khác nhau vì kiểu chữ, chẳng hạn như chữ ghép (*stylistics such as conjunctions*). Ngoài ra còn 3 văn-tự chót nữa là, có thêm chữ “*ánh-sáng*” (*light*) trong câu 11, nhưng không ảnh hưởng ý nghĩa gì cả. (*chữ “ánh sáng” không có trong Massoretic, nhưng có trong bản “Bảy mươi” Septuagint-sẽ nói thêm về bản Septuagint trong phần Statistic*).

Nhà học giả và giáo sư Gleason Archer ở trường Trinity Evangelical Divinity School nói rằng, “*Chỉ cần nghiên cứu kỹ lưỡng về những sự khác nhau của những bản Kinh Thánh cũ nhứt, thì sẽ thấy là những sự khác nhau này không làm ảnh hưởng đến một chút giáo lý nào của Kinh Thánh cả. Những lời trong Kinh Thánh Cựu Ước Hy-bá-lai (mà chúng ta đang dùng) không chút gì khác biệt với những bản Kinh Thánh tìm được ở Biển Chết hay là bất cứ ở nơi nào khác. Đó là bằng chứng thật, những sự khác biệt này không làm cho một giáo lý nào bị sai cả.*”

Dân DoThái có những người được huấn luyện chuyên môn về việc ghi chép Kinh Thánh (*scribes*), họ sao chép từng mẫu tự và đếm từng chữ, từng đoạn.

Những người Talmudists khi chép Kinh Thánh Cựu Ước (100-500 A.D.)

Cuộn sách này phải được viết trên da của loài thú tinh sạch. Những miếng da này phải được kết lại với nhau bằng một loại dây lấy từ loài thú tinh sạch. Mỗi miếng da phải có những cột chia ra bằng nhau, đồng đều với nhau hết cả quyển sách (*codex*). Chiều dài của cột không được dưới 48 hàng hoặc hơn 60 hàng, bề ngang phải gồm có 30 văn tự (*letters*). Nguyên cuốn trước hết phải được gạch hàng. Mực phải là màu đen, không được bất cứ một màu nào khác. Không một chữ, một văn tự, hay một nét nào mà được chép lại bằng trí nhớ. Ở giữa mỗi phụ âm (*consonant, a letter other than a,e,i,o,u*) thì phải có khoảng cách bằng một sợi tóc hay là sợi chỉ nhỏ. Bỏ 3 hàng cách mỗi sách. Trước khi chép, mình mảy tẩm rửa từ trên xuống dưới và phải ngồi với bộ đồ hoàn toàn của một người Do-thái.

Những người Massorettes (*Massoretic*) khi chép Kinh Thánh Cựu Ước (500-900 A.D.)

Bản Massoretic là bản Kinh Thánh Hebrew mà hôm nay chúng dùng, khi chép, họ đếm từng câu, từng chữ, từng nét (*letter*) nhiều lần để tránh sự sai lầm của người chép.

Josephus (nhà sử gia Do-thái ở vào thế kỷ thứ nhất ) viết rằng: “*Chúng tôi đã đưa ra bằng chứng về sự kính trọng Kinh Thánh của chúng tôi là, mặc dù những thế hệ đã qua, nhưng không một ai thêm hoặc lấy bớt đi một nét nào cả; và đối với mỗi người Do-thái bắt đầu từ khi mới sanh ra là xem nó như là mạng lệnh của Đức Chúa Trời, gắn liền với nó, và nếu cần thì sẵn sàng vui lòng chịu chết vì nó...còn hơn là nói một lời trái lại luật pháp này.*” (Flavius Josephus Against Apion).

Nhà học giả Sir Frederic Kenyon là quản lý của Bảo-tàng-viện ở Anh Quốc nói rằng: “*một Cơ-đốc nhân có thể cầm quyển Kinh Thánh trong tay và nói một cách mạnh dạn không nhứt nhát rằng, quyển sách này thật sự là Lời của Đức Chúa Trời, đã truyền xuống từ đời này qua đời kia và nhiều thế kỷ mà không mất đi phần thiết-yếu (bản chất) nào cả.*” (Our Bible and the Ancient Manuscripts).

Archaeology - Khảo cổ học đã công nhận sự chính xác về lịch sử của Kinh Thánh.

William F. Albright là một nhà khảo cổ học nổi tiếng nói rằng: *“Không có một sự nghi ngờ nào cả, vì khảo cổ học đã thừa nhận về lịch sử của Kinh Thánh Cựu Ước.”* Và ông ta nói tiếp, *“Những người từ các trường ở thế kỷ 18 và 19 đã nghi ngờ về Kinh Thánh đôi lúc cũng còn xuất hiện, nhưng rồi thì không còn nữa; vì những sự tìm thấy tiếp tục diễn ra đã xác nhận những chi tiết của Kinh Thánh như là nguồn của lịch sử.”*

Sir William Ramsay cũng là một nhà khảo cổ học nổi tiếng. Ông là một sinh viên của trường sử học ở Đức vào giữa thế kỷ 19. Lúc đầu ông cho rằng, Lu-ca đã hoàn toàn sai về tên, địa điểm của một số nơi trong sách Công-vụ, Lu-ca cũng hoàn toàn sai về việc *“Au-gút-tơ ra chiếu chỉ lập sổ dân”* trong Lu-ca.2:1-3. Nhưng sau 30 năm tìm tòi, thì cuối cùng ông nói rằng, *“Luca là một nhà sử gia hàng đầu, không những lời đáng tin cậy của ông mà thôi... tác giả này cần phải được đặt chung với những sử gia nổi tiếng khác nữa.”*

F. F. Bruce là một học giả và là giáo sư trường đại học Manchester, Anh quốc nói rằng: *“Nơi nào mà người ta cảm thấy Lu-ca sai lầm, thì có bằng chứng của những bản khắc tìm được sửa đều sai lầm đó. Cho nên rất hợp pháp mà nói rằng, khảo cổ học đã xác nhận Kinh Thánh Tân Ước.”*

Trong quyển sách *“Rivers in the Desert”* của nhà khảo cổ học nổi tiếng người DoThái Nelson Glueck nói rằng: *“không có sự tìm thấy nào mà trái ngược lại với Kinh Thánh...”*

Dân Hê-tít

Dân Hê-tít (*Hittites*) (Gen.15:18-21), Kinh Thánh Cựu Ước có 36 lần nói đến dân này, nhưng trước đây người ta cho là bịa đặt, hay là huyền thoại, vì các nhà khảo cổ học không tìm thấy dấu tích gì nói về dân này cả. Ngoài Kinh Thánh ra cũng không một ai nói đến. Nhưng cho đến năm 1906 thì họ tìm được khoảng 10,000 bản đất sét ở Thổ-nhĩ-kỳ (*Turkey*) có nói về 1,200 năm văn hóa của dân Hê-tít này.

Những Bản Nuzi và bản Ebla

Vào năm 1925-1931, người ta đã tìm được khoảng 20,000 tấm bản bằng đất sét ở thành phố Nuzi [*nằm ở phía Bắc Iraq, khoảng 10 dặm (miles) về phía Tây-Nam của thành phố Kirkuk hiện nay, nằm về phía Đông của con sông Tigris (tức là sông Hi-đê-ke trong Sáng-thế.2:14, Đa-ni-ên.10:4)*]. Những bản này nói đến những người sống tại đây vào thời gian khoảng 2000-1000 B.C. Mặc dù thành phố Nuzi này không có nói đến trong Kinh-thánh, nhưng những bản này có liên hệ rất nhiều về những phong tục và nói chính xác chi tiết về thời Áp-ra-ham.

Có một thời gian rất lâu, nhiều nhà học giả nói là 5 quyển sách đầu tiên (Sáng-thế đến Phục-truyền) không thể nào viết bởi Môi-se được. Họ nghĩ là lúc đó chưa có chữ viết, hay văn chương, nhưng nhờ những bản Nuzi này và 17,000 bản Ebla (*viết vào khoảng 2,300 B.C. cũng có nói về những phong tục liên hệ với Kinh Thánh*) tìm được vào năm 1974 tại nước Syri, mà người ta khám phá ra được chữ viết và văn chương đã có trước thời Môi-se nữa.

Khảo cổ học đã cho thêm ánh sáng về những từ ngữ khó hiểu trong Kinh Thánh. Khảo cổ học cũng giải nghĩa về những phong tục tập quán mà Kinh Thánh nói đến. Thí dụ trước khi có những tấm bản Nuzi này, thì các nhà học-giả bối rối về sự giải nghĩa của câu chuyện La-ban và Gia-cốp trong Sáng-thế.31.

Khi Gia-cốp và các vợ con trở về xứ sở mình, thì Ra-chên là vợ Gia-cốp bèn ăn cắp những pho tượng thờ trong nhà cha mình mà đem theo (31:19), nhưng ba ngày sau thì La-ban biết Gia-cốp đã

trốn đi thì ông ta mới rượt theo (31:22) trong bảy ngày đường thì La-ban đuổi theo kịp và đòi lại những pho tượng mà Ra-chên đã ăn cắp (31:23,30). Nhưng chúng ta biết là lúc ban đêm chính Đức Chúa Trời có hiện đến với La-ban trong giấc chiêm-bao (31:24). Hơn nữa chính La-ban nhận biết vì Gia-cốp mà Đức Chúa Trời ban phúc cho La-ban (30:27,30). Chúng ta thử nghĩ xem nếu một người như La-ban đã hiểu biết về Đức Chúa Trời rồi mà tại sao lại tiếp tục rượt theo để đòi lại cho được những pho tượng không giá trị như vậy? Theo những bản Nuzi này cho biết, sau khi người cha chết đi, hễ người nào mà có những pho tượng trong nhà đó, thì người đó sẽ lãnh hết phần gia-tài trong nhà. Ra-chên vì muốn sau khi cha mình chết thì gia-tài đó sẽ thuộc về chồng mình, cho nên Ra-chên mới ăn cắp những pho tượng đó. Nhưng La-ban thì muốn sau khi chết, thì gia-tài sẽ thuộc về con trai mình, chớ không thuộc về con gái và con rể mình, cho nên chúng ta thấy mặc dầu La-ban đã nhận rõ được Đức Chúa Trời rồi, nhưng vì những pho tượng đó là cả gia-tài của ông ta, nên dù đến thế nào đi nữa ông ta cũng phải lấy lại cho được những pho tượng đó.

Trong bản Nuzi cũng có nói về phong tục trong Sáng-thế.16:2. Sa-rai bảo con đòi nằm cùng chồng mình. Bản Nuzi cho biết là nếu người vợ không sanh con được, thì bắt con đòi nằm cùng chồng mình để sanh cho được một đứa con trai cho chồng mình.

#### Những cuộn sách ở gần Biển-chết (*the Dead Sea Scrolls*)

Vào năm 1947, người ta đã tìm được những cuộn sách nằm trong những hang có tên là Qumran, nằm về phía nam của thành Giê-ri-cô khoảng 7 dặm (mile) và 1 dặm về phía tây của Biển-chết. Theo những đồ vật mà các nhà khảo-cổ học tìm được tại những hang này, thì người ta biết Qumran là một làng rất xưa, có thể trở về tới thế kỷ thứ 3 B.C. Những cuộn bằng da thú được cuộn lại và để trong những cái bình bằng đất sét. Sau 20 năm khó nhọc tìm kiếm, trong 11 hang của 270 hang họ đã tìm được khoảng 500 cuộn, ghép lại từ 40,000 mảnh, trong đó có những mảnh và cuộn của 38 sách trong Kinh-thánh ngoại trừ sách Ê-xơ-tê, trong đó có 2 sách Ê-sai (1 sách trọn vẹn, 1 sách thì không). Cũng có những mảnh, cuộn giải thích Kinh Thánh và những văn thơ khác nói về tôn giáo, luật lệ, kỷ luật đời sống hằng ngày ở làng Qumran. Những cuộn và mảnh sách này được viết khoảng 250 B.C. cho đến 68 A.D. phần nhiều được viết trong tiếng Hê-bơ-rơ, một số ít được viết trong tiếng A-ra-mic (*Aramaic*) và tiếng Hy-lạp. Những cuộn sách ở gần Biển-chết này giúp rất nhiều cho các nhà học giả, vì nó làm sáng tỏ ý nghĩa của nhiều chữ trong Kinh Thánh Cựu Ước mà chúng ta không rõ.

#### Lu-ca.2:1-3

Trước đây người ta cho Luca đã sai lầm trong câu chuyện lúc Chúa Jê-sus giáng sinh trong Lk.2:1-3. Họ cho là vào lúc này, không có việc lập sổ dân và Qui-ri-ni-u không phải là quan tổng đốc xứ Syri vào lúc này. Nhưng sau này, khảo cổ học tìm và cho biết rằng, dân La-mã mỗi 14 năm cần phải ghi tên vào sổ khai thuế. Họ cũng tìm được tấm bản ở Antioch, cho là Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ Syri, không phải chỉ 1 nhiệm kỳ, mà là hai nhiệm kỳ.

#### Thành Naxarét

Trong Giô-suê.19:10-16 có nói đến tên của những thành phố của chi phái Sa-bu-lôn (1 trong 12 chi phái, con thứ 10 của Giacốp) nhưng không có tên thành Naxarét, nhà sử gia Josephus đưa ra tên 45 làng xã ở xứ Galilê, nhưng Naxarét cũng không có nói đến, trong sách vở Talmud của người Do-thái Mishnah & Gemara (200-500 A.D.) có nói đến 63 làng xã, nhưng cũng không có tên Naxarét. Các nhà học giả đã nghi ngờ về tên thành này và Kinh Thánh Tân Ước. Nhưng vào năm 1962, thì họ tìm được hai mảnh có tên 'Naxarét'.

Như nhà khảo cổ học Nelson Glueck nói rằng: “...trong mọi sự tìm tòi, nghiên cứu về khảo cổ học của tôi, tôi không bao giờ tìm một vật nào mà trái ngược lại lời của Đức Chúa Trời.”

Có người cho rằng, nếu chúng ta cho các nhà khảo cổ học một thời gian, thì họ sẽ chạy theo kịp Kinh Thánh. Tôi thấy lời này thật là đúng. (Xin xem quyển sách: *THE BIBLE AND ARCHAEOLOGY* của J. A. Thompson)

Prophecy - Lời tiên tri được ứng nghiệm. “Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta là Đức Chúa Trời và chẳng có Đức Chúa Trời nào khác; ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta. Ta đã rao sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên.” (Ê-sai.46:9-10).

Một trong những điều tuyệt diệu của Kinh Thánh mà không có trong bất cứ các sách tôn giáo nào khác, đó là về sự ứng nghiệm chính xác của các lời tiên tri. Kinh Thánh đã ghi chép về những việc xảy ra hàng trăm năm sau và xảy ra một cách chính xác như lời đã ghi chép trước.

Vua Cyrus của nước Persia

Sách tiên tri Ê-sai đã chép vào khoảng 700 B.C. Ông ta đã tiên tri về một vị vua tên là Cyrus và vua Cyrus này nói với thành Jerusalem rằng: “*nó sẽ được xây lại và nền của đền thờ sẽ được lập lại*” (Isaiah 44:28).

Khi Ê-sai viết những lời này, thì thành Jerusalem đã được hoàn tất xây xong và đền thờ đang được đứng vững trên nền của nó. Nhưng hơn 100 năm sau, vào năm 586 B.C. thì thành Jerusalem cùng đền thờ bị đốt cháy bởi vua Nebuchadnezzar.

Sau khi thành Jerusalem đã bị nước Babylon chiếm lấy, thì vào năm 539 B.C. một vị vua tên là Cyrus của nước Persia chiếm lấy thành Jerusalem. Khoảng một năm sau 538 B.C. thì vua Cyrus ra lệnh để xây lại đền thờ ở Jerusalem. Cho nên lời tiên tri của Ê-sai nói trước khoảng 160 năm đã được xảy ra y như vậy.

Sự lập quốc của dân Do-thái

Khoảng 4,000 năm về trước, Đức Chúa Trời kêu gọi một người tên là Abram ra khỏi quê hương của mình và hứa với ông rằng: “*Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn, ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người, và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.*” (Sáng-thê.12:2-3)

Sau lời hứa khoảng 700 năm, thì dòng dõi của Abram trở thành một nước lớn, khi Moses dẫn họ vào đất hứa mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ, Đức Chúa Trời bảo họ là khi vào đất hứa thì họ phải giữ mạng lệnh của Ngài, nếu không thì họ sẽ bị tản lạc khắp các phương trời, nhưng Ngài cũng hứa sẽ đem họ trở về. (Ê-xê.36:24; 37:21)

Sau khi đến được đất hứa, họ không giữ mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Khoảng vào năm 600 B.C. vua Nebuchadnezzar đã bắt họ đem qua Babylon để làm phu tù, 70 năm sau thì được trả về nước. Vào năm 70 A.D. thì họ bị tướng La-mã Titus hủy phá thành Jerusalem, làm cho dân Do-thái tản lạc. (Titus lên làm Hoàng Đế La-mã từ năm 79-81).

Sau khoảng 1900 năm lời tiên tri trong Kinh thánh được ứng nghiệm, ngày 14-5-1948 dân Do-thái đã trở về lập quốc lại cho đến ngày nay, dù những nước chung quanh muốn tiêu diệt họ.

Một lần nữa chúng ta có những lời tiên tri của Kinh Thánh được ứng nghiệm y như đã chép trước.

## Lời tiên tri và sự ứng nghiệm của Chúa Jêsus

1. Dòng dõi của người nữ (Sángthế.3:15)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.1:20; Galati.4:4*
2. Sanh bởi nữ đồng trinh (Êsai.7:14)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.1:18,24,25; Luca.1:26-35*
3. Dòng dõi Áp-ra-ham (Sángthế.12:2,3; 22:18)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.1:1; Galati.3:16*
4. Dòng dõi Y-sác (Sángthế.21:12)  
*Ứng nghiệm; Luca.3:23,34; Mathiơ.1:2*
5. Dòng dõi Gia-cóp (Sángthế.35:10-12; Dân số.24:17)  
*Ứng nghiệm; Mathiơ.1:2; Luca.1:33; 3:23,34*
6. Thuộc chi phái Giu-đa (Sángthế.49:10; Michê.5:2 English/ 5:1 ViệtNam)  
*Ứng nghiệm Luca.3:23,33; Mathiơ.1:2; Hêbơrơ.7:14*
7. Tù Gốc Y-sai (Jesse) (Êsai.11:1,10)  
*Ứng nghiệm Luca.3:23,32; Mathiơ.1:6*
8. Tù ngôi Đa-vít (Giêrêmi.23:5; II-Samuên.7:12-16; ThiThiên.132:11)  
*Ứng nghiệm Luca.3:23,31; Mathiơ.1:1; 9:27; 15:22; 20:30,31; 21:9,15; 22:41-46; Mác.9:10; 10:47-48; Luca.18:38,39; Côngvụ.13:22,23; KhảiHuyền.22:16*
9. Sanh ở Bết-lê-hem (Michê.5:2)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.2:1,4-8; Luca.2:4-7; Giảng.7:42*
10. Dâng lễ vật cho Ngài (ThiThiên.72:10; Êsai.60:6)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.2:1,11*
11. Vua Hê-rốt giết trẻ con (Giêrêmi.31:15)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.2:16*
12. Ngài được gọi là Em-ma-nu-ên (Êsai.7:14)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.1:23*
13. Ngài là Đấng tiên tri (PhụcTruyền.18:18)  
*Ứng nghiệm Mt.21:11; Jn.4:19; 6:14; 7:40*
14. Ngài là thầy tế lễ (ThiThiên.110:4)  
*Ứng nghiệm Hêbơrơ.3:1; 5:5-6*
15. Ngài là Đấng xét đoán (Êsai.33:22)  
*Ứng nghiệm Giảng.5:30; II-Timôthê.4:1*
16. Ngài là Vua (ThiThiên.2:6; Xachari.9:9; Giêrêmi.23:5)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.21:5; 27:37; Giảng.18:33-38*
17. Sứ giả đến trước (Giăng Báp-tít) (Êsai.40:3; Malachi.3:1)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.3:1-3; 11:10; Luca.1:17; Giảng.1:23*
18. Bắt đầu giảng đạo ở Ga-li-lê (Êsai.9:1 English / 8:23 ViệtNam)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.4:12-13,17*
19. Giảng đạo với sự chữa lành (Êsai.32:3-4; 35:5-6a)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.9:32-33,35; 11:4-6; Mác.7:33-35; Giảng.5:5-9; 9:6-11; 11:43-44,47*
20. Sự giảng dạy bằng thí dụ (ThiThiên.78:2)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.21:12*
21. Cối lừa vào Jerusalem (Xachari.9:9)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.21:6-11; Luca.19:35-37a*

22. Đá mà dân Do-thái vấp phải (ThiThiên.118:22; Êsai.8:14; 28:16)  
*Ứng nghiệm I-Phierơ.2:7; Rôma.9:32-33*
23. Ánh sáng cho dân ngoại (Êsai.49:6; 60:3)  
*Ứng nghiệm Côngvụ.13:47-48a; 26:23; 28:28*
24. Sự sống lại (ThiThiên.16:10; 30:3; 41:10; 118:17; Ôsê.6:2)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.28:6; Mác.16:6; Luca.24:46; Côngvụ.2:31; 13:33*
25. Sự thăng thiên của Chúa Jêsus (ThiThiên.68:18a)  
*Ứng nghiệm Côngvụ.1:9*
26. Ngồi bên hữu Đức Chúa Trời (ThiThiên.110:1)  
*Ứng nghiệm Mác.16:19; Côngvụ.2:34-35; Hêbơơ.1:3*
27. Bị phản bội bạn thân (ThiThiên.41:9; 55:12-14)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.10:4; 26:49-50; Giảng.13:21*
28. Bị bán với giá 30 miếng bạc (Xachari.11:12)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.26:15; 27:3*
29. 30 miếng bạc quăng vào nhà Đức Giê-hô-va (đền thờ) (Xachari.11:13b)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:5a*
30. 30 miếng bạc quăng cho thợ gốm (Xachari.11:13b)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:7*
31. Môn đồ bỏ chạy (Xachari.13:7)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.26:31; Mác.14:27; 50*
32. Bị làm chứng gian (ThiThiên.35:11)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.26:59-60*
33. Bị hiếp đáp nhưng không mở miệng (Êsai.53:7)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:12*
34. Bị thương vết (Êsai.53:5; Xachari.13:6)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:26*
35. Bị đánh và nhỏ nước miếng (Êsai.50:6)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.26:67; Luca.22:63*
36. Bị nhạo báng (ThiThiên.22:7-8)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:31*
37. Vác thập tự giá không nổi (ThiThiên.109:24-25)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:31-32; Luca.23:26; Giảng.19:17*
38. Tay chân bị đóng đinh (ThiThiên.22:16; Xachari.12:10)  
*Ứng nghiệm Luca.23:33; Giảng.20:25*
39. Bị chết với kẻ dữ (Êsai.53:12)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:38; Mác.15:27-28*
40. Cầu thay cho kẻ phạm tội (Êsai.53:12)  
*Ứng nghiệm Luca.23:34*
41. Dân mình cũng không tin (Êsai.53:3; ThiThiên.69:8)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.21:42-43; Giảng.1:11; 7:5,48*
42. Ghen ghét cách vô có (ThiThiên.69:4)  
*Ứng nghiệm Giảng.15:25*
43. Những người bạn đều đứng ở xa (ThiThiên.38:11)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:55-56; Mác.15:40; Luca.23:49*
44. Người ta lắc đầu (ThiThiên.22:7; 109:25)

- Ứng nghiệm Mathiơ.27:39*
45. Đứng ngó xem Ngài (ThiThiên.22:17)  
*Ứng nghiệm Luca.23:35*
46. Chia nhau áo xống Ngài (ThiThiên.22:18)  
*Ứng nghiệm Giăng.19:23-24*
47. Bị khát nước (lúc trên thập tự) (ThiThiên.22:15; 69:21)  
*Ứng nghiệm Giăng.19:28*
48. Cho Ngài uống giấm (ThiThiên.69:21)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:34; Giăng.19:28-29*
49. Lời rên siết cuối (ThiThiên.22:1a)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:46*
50. Phó thác mình cho Đức Chúa Trời (ThiThiên.31:5)  
*Ứng nghiệm Luca.23:46*
51. Xương cốt không bị gãy (ThiThiên.34:20)  
*Ứng nghiệm Giăng.19:33*
52. Bị đâm bên hông (Xachari.12:10)  
*Ứng nghiệm Giăng.19:34*
53. Cả xứ đều tối tăm mù mịt (Amốt.8:9)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:45*
54. Được chôn với kẻ giàu (Êsai.53:9)  
*Ứng nghiệm Mathiơ.27:57-60*
- (28 lời tiên tri được ứng nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ [từ 27-54])

Không một nhân vật nào, hay giáo chủ nào từ trước đến nay có được những lời tiên tri nói về mình và được ứng nghiệm như Chúa Jêsus Christ cả. Chính vì vậy, nhiều năm trước nhà in Christian Victory Publishing Company ở Denver sẵn sàng thưởng \$1,000 cho ai tìm được khoảng 20 lời tiên tri được ứng nghiệm trong một bất cứ nhân vật nào còn sống hay chết rồi, ngoài Chúa Jêsus. Nhưng không ai được cả.

Trong quyển sách *Science Speaks* của nhà giáo sư (*Professor*) Peter Stoner viết rằng, chỉ cần lấy ra 8 lời tiên tri mà được ứng nghiệm qua Chúa Jêsus, (lời tiên tri #9; #17; #21; #27 và #38; #28; #29 và #30; #33; #38 và #39) theo toán học, xác suất (probability) mà một người được ứng nghiệm 8 lời tiên tri như trên là  $1 \times 10^{17}$ , có nghĩa là 1 trong 100,000,000,000,000,000. Giáo sư Peter Stoner đưa ra một thuyết trình như sau: Nếu chúng ta lấy  $1 \times 10^{17}$  đồng bạc (*silver dollars*) đổ đầy hết mặt đất tiểu bang Texas (267,338 sq mi. hoặc 692,405 sq km); (tiểu bang Texas lớn hơn nước Việt-Nam khoảng gấp đôi). Thì nó sẽ dày khoảng 2 feet, làm dấu 1 đồng bạc, rồi trà trộn đồng bạc làm dấu đó với những đồng bạc kia, xong đem một người mù lại mà bảo rằng, bạn hãy đi khắp hết tiểu bang Texas và ráng tìm cho được đồng bạc có dấu đó. Thử hỏi cơ hội mà người bạn bịt mắt đó tìm được đồng bạc có dấu là bao nhiêu? Cơ hội mà người bịt mắt đó tìm được đồng bạc có dấu cũng giống như một người được ứng nghiệm 8 lời tiên tri ở nói trên.

Giáo sư Peter Stoner nói tiếp rằng, nếu có 48 lời tiên tri được ứng nghiệm trong một người thì cơ hội đó sẽ là  $1 \times 10^{157}$ .

Điều này chứng tỏ rằng, sự thực hữu của Đức Chúa Trời và Ngài là tác giả của Kinh Thánh, hay nói cách khác, Kinh Thánh là lời của Ngài.

Statistic - Nếu chúng ta làm một bản thống kê để so sánh Kinh Thánh với bất cứ những quyển sách nào có trên mặt đất, thì chúng ta sẽ thấy rằng, Kinh Thánh sẽ trội hơn cả, vì Kinh Thánh là một quyển sách “độc nhất vô nhị”. Sứ đồ Phao-lô nói, “*Cả Kinh-thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn (hà hơi)*” (II-Ti-mô-thê 3:16). Trong Sáng-thế.2:7 Đức Chúa Trời hà hơi vào mũi A-đam, thì A-đam trở thành một loài sanh linh, thì cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời hà hơi vào lời của Ngài, thì lời của Ngài trở thành lời hằng sống.

Kinh-thánh có ghi lại lời nói của:

1. Loài người
2. Thiên-sứ
3. Ma-quỉ
4. Sa-tan
5. Đức Chúa Trời

Khi đọc và nghiên cứu chúng ta thấy rằng trong Kinh-thánh có nói về: Điều thiện và điều ác của loài người; nói về chính mình Đức Chúa Trời, vũ trụ mà chúng ta đang sống, những người chung quanh chúng ta, và kẻ thù của chúng ta là ma-quỉ. Kinh Thánh cũng nói về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho nhân loại.

1. Kinh-thánh là một sưu tập của 66 quyển, được viết trong khoảng thời gian 1500 năm, trong vòng 40 thế hệ, khoảng 40 trước giã.

2. Kinh-thánh được viết bởi những người có trình độ khác nhau.

Môi-se là một người lãnh đạo chánh trị, được huấn luyện trong các trường ở Ai-cập.

Nê-hê-mi là một người dâng rượu cho vua.

Sô-lô-môn là một vị vua.

A-mốt là một người chăn bầy.

Ma-thi-ơ là một người thu thuế.

Phi-e-rơ là người đánh cá.

Lu-ca là một bác sĩ.

Phao-lô là giáo-sĩ Do-thái.

3. Kinh-thánh được viết ở nhiều nơi khác nhau.

Môi-se viết khi ông ta ở trong đồng vắng.

Sô-lô-môn viết trong cung điện.

Phao-lô viết khi ông ở trong tù.

Giăng viết trên hòn đảo Patmos.

4. Kinh-thánh được viết trong những hoàn cảnh khác nhau.

Đa-vít viết trong thời kỳ chiến tranh.

Sô-lô-môn viết trong thời kỳ hoà bình.

5. Kinh-thánh được viết trong tình trạng cảm giác khác nhau.

Viết lúc buồn, lúc vui, lúc hân hoan, và lúc sầu não.

6. Kinh-thánh được viết ở trên 3 lục địa.

Á-châu, Âu-châu, và Phi-châu.

7. Kinh-thánh được viết bằng 3 thứ tiếng.

Tiếng Hy-bá-lai (*Hebrew*) (*hầu hết Kinh-thánh Cựu Ước*).

Tiếng A-ra-mic (*Aramaic*) (*Ê-xơ-ra 4:8-6:18; 7:12-26; Giê-rê-mi 10:11; Đa-ni.2:4-7:28*).

Tiếng Hy-lạp (*Tân Ước*).

8. Kinh-thánh gồm có hàng trăm đề tài khác nhau, bao gồm lịch sử, luật pháp (*luật dân quyền, luật hình sự, luật đạo lý, luật nghi thức, luật vệ sinh*), thơ văn, bài luật, bài ca, thí dụ, tiểu sử của danh nhân, bút ký hay nhật ký, lời tiên tri và sự hiện thấy. Nhưng từ trang đầu đến trang cuối (*Sáng-thế-Khải-huyền*), hết thầy các trước giả đều đồng một ý tưởng, đồng một quan điểm, đồng một ý kiến, đồng một mục đích, đồng một lập trường, hợp ý với nhau, và không có sự mâu thuẫn. Tất cả đều nói về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho loài người.

9. Đặc biệt về sự lưu hành

Kinh Thánh là một quyển sách được xuất bản nhiều nhứt, nhiều người đọc nhứt. Kinh Thánh là quyển sách đầu tiên được dịch qua một thứ ngôn ngữ khác, ngoài ra, Kinh Thánh cũng được dịch qua nhiều ngôn ngữ hơn bất cứ quyển sách nào trên thế giới.

a. Sách đầu tiên được in nhiều nhứt là quyển Kinh Thánh La-tinh (Latin Vulgate) vào năm 1555, do nhà in người Pháp tên là Robert Stephanus.

b. Quyển sách đầu tiên được dịch từ một thứ tiếng này qua một thứ tiếng khác là quyển Hy-lạp "Bảy-mươi" (250 B.C.) (Septuagint hoặc là LXX). (Septuagint hoặc là LXX có nghĩa là "Bảy-mươi"), quyển "Bảy-mươi" này là Kinh-thánh cựu-ước tiếng Hy-lạp được dịch từ Kinh-thánh cựu-ước tiếng Hê-bơ-rơ vào khoảng 250 B.C. ở tại thành phố A-léc-xan-đơ thuộc về Ai-cập (Công-vụ 6:9; 18:24; 27:6; 28:11) trong thời vua Ptolemy Philadelphus (285-247 B.C.), vào khoảng 100 năm sau thì quyển "Bảy-mươi" này được dịch xong; khi quyển "Bảy-mươi" này được dịch thì họ phân chia ra theo đề tài và thành 39 sách chớ không phải 24, và Kinh-thánh chúng ta có hiện nay cũng chia theo mục-lục của quyển "Bảy-mươi". Tức là 5 quyển luật-pháp (Sáng-thế-ký - Phục-truyền), 12 quyển lịch-sử (Giô-suê - Ê-xơ-tê), 5 quyển văn-thơ (Gióp Nhã-ca), 17 quyển tiên-tri (5 quyển Đại tiên-tri Ê-sai - Đa-ni-ên, 12 quyển Tiểu tiên-tri Ô-sê - Ma-la-chi). Theo lời truyền khẩu thì tên "Bảy-mươi" này là do 72 người học giả của Y-sơ-ra-ên dịch, mỗi chi phái 6 người. (nói "Bảy-mươi" cho chẵn, hoặc là con số "Bảy-mươi" này là từ con số "bảy mươi" trong Xuất-ê-díp 24:1, 9 "Bảy-mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên").

c. Được những người ở thế kỷ nhì và ba trích nhiều nhứt

Có người hỏi nhà học giả Sir David Dalrymple rằng, 'Thí dụ như: Tất cả Kinh Thánh Tân Ước đều bị hủy diệt hết vào khoảng cuối thế kỷ thứ ba, thì chúng ta có thể nào sưu tầm lại được từ những sách khác của các giáo phụ (church fathers) ở thế kỷ thứ nhì và ba không?

Câu hỏi này đã làm cho ông David thắc mắc. Sau một thời gian tìm tòi, thì ông kết luận như sau: “*Câu hỏi đó đã làm cho tôi tò mò, như những sách vở của các giáo phụ ở thế kỷ thứ nhì và ba mà tôi có, tôi đã tìm cho đến nay, thì tôi đã tìm được nguyên quyển Kinh Thánh Tân Ước chỉ thiếu 11 câu*”.

d. Được xuất bản nhiều nhất

Khoảng hơn 30 năm về trước, để cung cấp đủ nhu cầu, British và Foreign Bible Society đã xuất bản mỗi 1 quyển Kinh-thánh trong vòng 3 giây, 22 quyển trong mỗi 1 phút, 1,369 quyển trong mỗi 1 giờ đồng hồ, 32,876 quyển trong mỗi một ngày và liên tục trong một năm như vậy. Tự điển bách khoa World Book Encyclopedia 1988 ed. cho biết rằng, từ năm 1816 đến năm 1988 American Bible Society đã xuất bản hơn 4 tỷ quyển Kinh Thánh, chưa kể những nhà in khác.

e. Được dịch sang nhiều thứ tiếng nhất

Tự điển bách khoa Encyclopedia Britannica, 1970 ed. cho biết đến năm 1966 thì toàn bộ quyển Kinh-thánh đã dịch sang...240 thứ tiếng khác nhau...một vài sách của Kinh Thánh được dịch trong 739 thứ tiếng. Ngoài ra Kinh-thánh cũng là quyển sách duy nhất được dịch đi dịch lại nhiều hơn bất cứ quyển sách nào đã có.

Trong quyển sách Almanac of the Christian World, 1993-94 ed., theo thống kê của United Bible Societies cho biết, vào cuối năm 1991, toàn bộ Kinh Thánh đã được dịch sang 322 ngôn ngữ, Kinh Thánh Tân Ước được dịch sang 758 ngôn ngữ, một vài phần của Kinh Thánh thì được dịch sang 898 ngôn ngữ. Như vậy chúng ta thấy rằng nhu cầu về mặt tâm linh, sự tìm hiểu về Đức Chúa Trời ngày một gia tăng, lời của Đức Chúa Trời được mọi dân tộc trên thế giới học hỏi ngày càng nhiều hơn.

f. Được nhiều người viết về mình

Không có một quyển sách nào khác mà được người ta viết về mình bằng quyển Kinh Thánh cả. Từ thế hệ này sang thế hệ khác, người ta viết không biết bao nhiêu là: Thánh Kinh từ điển (*Bible dictionaries*), bách khoa từ điển về Thánh Kinh (*Bible encyclopedias*), dụng ngữ từ điển về Thánh Kinh (*Bible lexicons*), địa đồ về Thánh Kinh (*Bible atlases*), địa dư học về Thánh Kinh (*Bible geography*), thư tịch học về Thần học (*bibliography of theology*), giáo dục về tôn giáo (*religious education*), thánh ca luận (*hymnology*), truyền giáo (*missions*), ngôn ngữ về Thánh Kinh (*biblical languages*), lịch sử của hội thánh (*church history*), tiểu sử về tôn giáo (*religious biography*), sách sùng bái về Thánh Kinh (*devotional works*), giải thích Thánh Kinh (*Bible commentary*), triết lý về tôn giáo (*philosophy of religion*), bằng chứng về Thánh Kinh (*evidences*), biện hộ về Thánh Kinh (*apologetics*), và còn nhiều sách khác nữa.

10. Duy trì qua sự bắt bớ (*Survival through persecution*)

Kinh-thánh đã đứng vững qua nhiều sự tấn công của những kẻ thù hơn bất cứ một quyển sách nào khác. Trong quá khứ qua nhiều thời đại, nhiều chế độ chính trị đã cố gắng đốt cháy và hủy diệt Kinh-thánh từ thời các vua La-mã cho đến một số quốc gia ngày nay.

Sidney Collett trong quyển sách “*Tất cả về Kinh-thánh*” (*All About the Bible*) cho biết rằng, Voltaire, một sử gia, một nhà văn và cũng là một nhà triết học vô tín ngưỡng (1694-1778). Voltaire

cho rằng: “*Từ đây cho đến một trăm năm sau, Cơ-đốc giáo sẽ biến mất đi thành một dĩ vãng trong quá khứ.*” Nhưng việc gì đã xảy ra? Voltaire đã qua đi, nhưng quyển Kinh-thánh vẫn được truyền đi truyền lại và được truyền ra cho hầu hết tất cả các quốc gia trên quả địa cầu này. Kinh-thánh đi đến đâu thì đem ơn lành đến tới đó.

Nói về sự kiêu ngạo của Voltaire trong sự tiêu diệt Cơ-đốc giáo và phá hủy Kinh-thánh trong một trăm năm, nhà học giả Norman Geisler và William Nix trong quyển sách “*A General Introduction to The Bible*” cho biết rằng: “*chỉ trong vòng năm mươi năm sau khi Voltaire chết, thì Geneva Bible Society đã sử dụng máy in và nhà của ông để xuất bản Kinh-thánh.*”

Vào năm 303 A.D. Hoàng đế La-mã Diocletian ra lệnh dẹp bỏ Cơ-đốc Giáo và hủy diệt hết tất cả Kinh Thánh, ông ta truyền phá đổ những ngôi thánh đường xuống, đốt hết tất cả những Kinh Thánh. Nhưng nhà sử gia Eusebius cho biết rằng, sau khi Constantine lên hoàng đế thì ông ra lệnh bỏ tiền ra để chép lại khoảng 50 quyển Kinh Thánh.

Không có một quyển sách nào mà đã bị cắt, xé, sảy, sàng, tra xét và phỉ báng như quyển Kinh Thánh. Có quyển sách triết lý, tôn giáo, tâm lý, hay là những sách nào xưa hay là nay mà đã trải qua những sự bắt bớ kinh khủng như vậy chẳng? Cùng với những nọc độc và sự chế nhạo của những người học rộng để dò xét kỹ lưỡng từng trang một, từng hàng một và từng nét một chẳng?

Trong 1,800 năm qua, đã có nhiều người chế nhạo Kinh-thánh, họ đã biện luận tìm mọi cách để tiêu diệt quyển Kinh Thánh, nhưng ngày nay Kinh-thánh vẫn đứng vững như dãy Hy Mã Lạp Sơn. Sự lưu hành của Kinh Thánh ngày càng thêm nhiều. Ngày nay có nhiều người yêu chuộng và đọc Kinh Thánh hơn lúc nào hết. Nếu quyển Kinh Thánh không phải đến từ Đức Chúa Trời, thì đã bị tiêu diệt từ lâu rồi. Những vị hoàng đế, những vua chúa, những hoàng thân, và những người cầm quyền đã tra tay vào Kinh Thánh, nhưng những người này đều qua đi cả, còn quyển Kinh Thánh thì vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

## 11. Biến đổi đời sống con người

Từ đời xưa cho đến đời nay, từ người già đến người trẻ, từ người giàu đến người nghèo, từ những vị vua đến người dân thường, từ những người học thức đến những người dốt nát, từ cảnh sát cho đến tội phạm, những người có nghề nghiệp khác nhau, quốc gia khác nhau, màu da khác nhau, kể cả những người trước đây có tôn giáo khác nhau. Tất cả mọi tầng lớp người trong xã hội đời sống của họ đã được biến đổi nhờ biết và đọc Kinh Thánh.

Tôi là một trong số những người nói trên, tôi sanh ra trong một gia đình Phật giáo, gia đình tôi thuộc vào hạng “*nhà giàu*”, tôi là đứa con trai thứ bảy trong chín người con. Các anh chị em tôi không cần phải đi làm việc cực nhọc nhưng vẫn có tiền để tiêu xài và được cấp sách đến trường. Từ nhỏ tôi đã ham mê môn “*đá gà*” và “*bài bạc*”. Mặc dù ba tôi là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị của một ngân hàng, chủ của một hãng nước đá và cũng là chủ của tiệm bán đồ phụ tùng xe đồ. Dầu vậy, nhưng vì ham mê “*đá gà*” và “*bài bạc*” cho nên tôi đã sanh ra tật ăn cắp, ăn trộm. Tôi thường mở tủ sắt của ba má tôi để ăn cắp tiền đánh bài hay tiêu xài phung phí. Khi ba má tôi gởi tôi lên Sài-gòn Chợ-lớn để học, sau một thời gian quen đường đi nước bước, thì tôi chơi với bạn bè trong băng đảng ở cùng xóm, mặc dù không giết ai (*nhưng chỉ xem đâm một thanh niên mà thôi*) và tánh nào tật nấy, vì ham mê “*đá gà*” và “*bài bạc*” quá nên từ ăn cắp tiền, vàng bạc, cho đến ăn cắp quần áo của người thân, thậm chí của người ở mượn. Ngoài ra không chỉ quần áo thôi, nhưng cả đồ đạc của nhà mình hay nhà người khác nữa, tôi còn nhớ có lần ăn trộm luôn con gà của bạn hàng xóm để đem bán, hễ đồ gì mà bán được thì tôi đều không tha. Khi đến Mỹ tôi cũng còn ăn trộm tiền của những người mà tôi làm cho họ. Nhưng khi tôi tin nhận Chúa Jê-sus Christ làm Chúa

cho đời sống tôi, thì Ngài biến đổi tôi hoàn toàn trở thành một người mới, không còn biết trộm cắp là gì nữa, như Lời của Đức Chúa Trời phán trong Kinh Thánh: *“Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nay mọi sự đều trở nên mới.” (1Cor.5:17)*

Qua những điều trên, chúng ta có thể kết luận rằng, Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời.